

Bài thuyết minh tuyển tour Tp.HCM – Tây Ninh – Củ Chi

Thành phố Hồ Chí Minh là vùng đất mới, tính từ khi địa danh Sài Gòn được ghi vào sổ sách từ năm 1698 thì đến nay TP.Hồ Chí Minh đã thành lập được hơn 300 năm. Trước đây, TP.Hồ Chí Minh chỉ là một thị trấn nhỏ, người Khmer chiếm đa số. Cạnh đó còn có những người Việt đầu tiên từ các tỉnh miền Trung vào đây sinh sống. Đây là nơi buôn bán và trao đổi của nhân dân trong vùng, chính vì thế vào năm 1623 Chúa Nguyễn đã được sự đồng ý của Vua Chân Lạp đã lập ở đây một trạm thu thuế buôn bán. Dần dần dân thị trấn này đông thêm với cư dân của người Việt vào Nam.



Lịch Trình Chương Trình Tp.HCM – Củ Chi – Tây Ninh

- * 07h00: Khởi hành đi Củ Chi
- * 08h00: An sáng
- * 08h35: Khởi hành tiếp tục
- * 09h20: Tham quan địa đạo Củ Chi và đền Bến Dược
- * 11h20: Khởi hành đi Tây Ninh
- * 12h25: Tham quan Tòa Thánh Tây Ninh
- * 13h00: Khởi hành đi ăn trưa
- * 13h10: An trưa
- * 13h50: Khởi hành đi núi Bà Đen
- * 14h00: Tham quan núi và chùa Bà Đen
- * 16h00: Khởi hành đi Mộc Bài
- * 16h40: Tham quan&mua sắm ở Mộc Bài (siêu thị miễn thuế)
- * 17h30: Khởi hành về TP Hồ Chí Minh
- * 18h50: Về tới trường & kết thúc chuyến tham quan tốt đẹp.

Năm 1679, nơi đây đã là nơi cư trú đóng đô của Quan Tổng Tham Muu lực lượng của Chúa Nguyễn ở Miền Nam. Cũng trong năm này, khoảng 3000 quân sĩ Trung Quốc và gia đình trung thành với nhà Minh không chịu sự cai trị của nhà Thanh đã xin là dân Việt, được Chúa đưa vào sinh sống và một bộ phận người Hoa đã đến sinh sống ở Sài Gòn.

Vào đầu năm Mậu Dần (1689), Thống Suất Nguyễn Hữu Cảnh theo lệnh chúa Nguyễn vào Kinh Lý vùng đất phía Nam. Ông đã thành lập Phủ Gia Định, lập xứ Đồng Nai làm Huyện Phước Long dựng Dinh Trấn Biên, lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng Dinh Phiên Trấn. Sài Gòn lúc bấy giờ đã biến thành một thị trấn có 1 vạn dân và nhờ có vị trí thuận lợi nên vai trò kinh tế, chính trị của Sài Gòn ngày càng phát triển.

Đến năm 1772, Nguyễn Cửu Đàm cho đắp các lũy đất (gọi là Cô Lũy hay còn gọi là Bán Bích Cô Lũy). Từ chùa Cây Mai vòng qua Tân Định đến cầu Cao Miên (Cầu Bông ngày nay) bọc qua khu chợ búa, dân cư, và khu quân sự, hành chánh. Sài Gòn đã trở thành “Thành Phố” với đầy đủ ý nghĩa của từ này “Thành để bảo vệ” và “Phố chợ buôn bán”.

Từ cuối thập niên 1770 cho đến hết thập niên 1780, Sài Gòn có nhiều biến động cho cuộc tranh chấp giữa Chúa Nguyễn_ Tây Nguyên và Tây Sơn_ Nguyễn Anh. Bốn lần Tây Sơn vào đã đánh đuổi lực lượng Chúa Nguyễn và đã làm chủ Sài Gòn. Một sự kiện quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển thương mại Sài Gòn là năm 1778, nhóm người Hoa buôn bán ở Cù Lao Phố do quân Tây Sơn đến đánh họ đã kéo về cư trú ở Sài Gòn và lập nên phố chợ buôn bán tấp nập tức Chợ Lớn ngày nay.

Từ năm 1879, Nguyễn Anh (sau này lên ngôi lấy Hiệu là Gia Long) làm chủ Sài Gòn và Nam Bộ. Sài Gòn trở thành trung tâm hành chính khu vực Nguyễn Anh

kiểm soát. Năm 1790, Thành Bát Quái ra đời, đó là một thành lũy vào loại lớn nhất ở Miền Nam. Thành có 03 lớp, lớp trong cùng là một trường thành xây bằng đá ong, cao hơn 6m rộng khoảng 75.5m, bên ngoài là hồ nước rộng. Ngoài cùng là lũy đất. Thành có 08 cửa ra vào : Càn, Khảm, Cấn , Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài. Trông vào bản đồ giống như 01 con qui nên được gọi là “Thành Qui”. Trong thành là Hoàng Cung và các cơ quan trọng yếu. Sài Gòn là 01 trung tâm giao dịch trong cả nước, là 01 trung tâm văn hoá của Nam Bộ. Mỗi 03 năm, thi Hương được tổ chức ở trường thi Gia Định (đặt ở Sài Gòn) để lấy cử nhân. Dân số Sài Gòn vào năm 1819 là khoảng 60.000 người. Trong thời gian này, một số thương gia Tây Phương đã ghé Sài Gòn như John White, sĩ quan Hoa Kỳ, Grawfurd, Finlayson , phái bộ của Anh (1882).

Năm 1833, sau sự nổi loạn chống triều đình của Lê Văn Khôi _ con nuôi của Lê Văn Duyệt, vua Minh Mạng đã cho phá Thành Qui, và cho xây lại thành mới nhỏ hơn gọi là “Thành Phụng” , cao 4,7m , có hào bao quanh rộng 52m. Năm 1832, Gia Định thành bị bãi bỏ , toàn bộ Nam Bộ được chia thành 6 tỉnh trực thuộc triều đình Huế . Sài Gòn là thủ đô của tỉnh Gia Định. Tuy nhiên, đây là trung tâm quân sự và nhất là trung tâm kinh tế của Nam Bộ. Năm 1859, thực dân Pháp đánh chiếm Nam Bộ, thành Gia Định thất thủ . Chúng đã đánh phá dinh thự, kho tàng bên trong thành và phố xá thương mại, nhà cửa..... “ Bến Nghé của tiền tan bọt nước, Đồng Nai tranh ngói nhuộm màu mây”. Từ năm 1862 , một phương án qui hoạch thành phố với 500.000 dân được phê duyệt. Thống đốc quân sự người Pháp

là Bonard chia tỉnh Gia Định thành 03 phủ, mỗi phủ có 03 huyện . Dưới huyện có tổng, dưới tổng có xã. Năm 1864, Chợ Lớn được tách ra khỏi Sài Gòn . Vì đây là thành phố người Hoa đang trên đà thịnh vượng.

Từ đây, dáng dấp của một đô thị theo kiểu phương Tây thế kỉ 19 đã dần dần hình thành, đã xuất hiện những đường lớn có ngã tư, ngã năm, ngã bảy. Nhà nhiều tầng bằng gạch, xi măng cốt thép, quảng trường, bến cảng, công viên..... lần lượt ra đời . Do vị trí địa lí và những yếu tố đất đai, khí hậu thuận lợi, vùng đất này đã sớm trở thành nơi hội tụ của các thương nhân bốn bể, năm châu. Cảng Sài Gòn đã ra đời vào năm 1962, các tàu buôn của người phương Tây và các nước lân cận đã tấp nập cập cảng Sài Gòn và các địa danh : Cầu Ông Lãnh, Chợ Cầu Kho, Chợ Rẫy, Chợ Bến Thành, Chợ Sài Gòn..... đã trở nên quen thuộc và đã biến Sài Gòn thành “ Hòn Ngọc Viễn Đông” của vùng Đông Nam Á. Năm 1931, 02 thành phố Sài Gòn và Chợ Lớn được sát nhập làm 01 và được chia ra làm 05 quận. Trong cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp (1945-1954) và đế quốc Mỹ (1960-1975). Năm 1955, thành phố Sài Gòn _ Chợ Lớn được gọi là “Đô thành Sài Gòn”. Năm 1970, vùng đất Thủ Thiêm được sát nhập vào Sài Gòn , lúc này thành phố được chia làm 11 quận. Năm 1976, Quốc Hội khoá 6 đã chính thức đặt tên choa2 “ Thành Phố Hồ Chí Minh” bao gồm cả Sài Gòn, tỉnh Gia Định cũa và 01 số vùng lân cận. Thành phố Hồ Chí Minh trong địa giới hôm nay rộng hơn 2093,7 km2; Dân số 5.554. 850 người (năm 2003), Là Thành Phố lớn và đông dân nhất của đất nước, có năng lực lớn về sản xuất kinh doanh và là một trong những thành phố

đang phát phát triển khá sầm uất của khu vực Đông Nam Á. Gồm 19 quận và 5 huyện:

Nội thành có 15 quận: Quận 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, Phú Nhuận, Gò Vấp, Bình Thạnh, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân.

Ngoại thành có 4 quận: quận 2, 9, 12, Thủ Đức

5 huyện : Nhà Bè, Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh, Cần Giờ.

Thành Phố Hồ Chí Minh là 01 địa danh lịch sử, nơi mở đầu cho cuộc kháng chiến anh dũng chống quân xâm lược Pháp và là nơi kết thúc thắng lợi quá trình giành độc lập dân tộc Việt Nam với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử ngày 30-4-1975.

2. Đặc điểm dân cư, dân tộc thành phố

Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay bao gồm Sài Gòn, Chợ Lớn và tỉnh Gia Định trước đây. Thành phố ở vị trí chiếm lược , có đường giao thông thuỷ bộ quan trọng, có bến cảng giao lưu được với Đông Nam Á và Thế Giới nên từ rất sớm dân cư tập trung đông nhất. Qua 02 cuộc chiến tranh, dân số đã tăng 01 cách đột biến. Năm 1945, dân số 450.000 dân , cho đến năm 1975 : 3.900.000 dân , bởi những vùng nông thôn bị tàn phá và bởi chính sách đô thị hoá cưỡng bức của chính quyền Sài Gòn . Do vị trí chiếm lược địa bàn, thành phố Hồ Chí Minh là nơi hội tụ của nhiều luồng dân cư, dân tộc từ Bắc Bộ, Trung Bộ, và Nam Bộ đến định cư sinh sống trong nhiều thời điểm khác nhau. Ngoài ra, dưới thời Mỹ _ Ngụy còn có

01 số binh lính, công nhân viên chức nước ngoài như Mỹ, Pháp , Canada, Úc , Đài Loan...đến Sài Gòn .Do đó có rất nhiều thành phần khác nhau về địa phương , dân tộc, tôn giáo...Trong các thành phần dân cư ở Sài Gòn_ Gia Định , người Việt chiếm tuyệt đối đa số (năm 1960 người Việt có 1423500 người trên tổng số 1800000 người). Người Việt có gốc từ Bắc di cư vào khoảng 33.000 người (1945) cư trú ở vùng Sài Gòn_ Gia Định , trong đó 75 % là người Công Giáo. Di cư từ các vùng Bắc Ninh, Bùi Chu, Phát Diệm, Hải Phòng, Thái Bình.... ,số người tập trung đông nhất ở vành đai Sài Gòn như Tân Bình, Gò Vấp, Phú Nhuận, Bình Thạnh... người Việt gốc miền Trung di cư vào Sài Gòn năm 1959, 1960 . Ngoài gốc Quảng Nam tập trung ở khu Bảy Hiền, người Bình Định, Thừa Thiên và các tỉnh khác tập trung ở xóm lao động vùng Cô Giang, Khánh Hội, Bàn Cờ...người Việt gốc tỉnh Nam Bộ như Tây Ninh , Long An, Long Xuyên (Bạc Liêu)... Qua những biến động thời cuộc đã lên thành phố để làm ăn sinh sống. Bên cạnh đó, người Hoa tập trung sống đông nhất ở thành phố chiếm khoảng 15% dân số thành phố, chủ yếu ở các quận 5, quận 11. Có mặt ở miền Nam Việt Nam vào cuối thế kỉ 17. Họ là những người dân nghèo khổ, binh lính và 01 số quan lại phong kiến rời bỏ quê hương vượt biển để tìm đất mưu sinh . Họ đã có nhiều đóng góp tích cực to lớn và có 01 vị trí kinh tế_ xã hội quan trọng của thành phố. Ngoài ra còn có người khmer, người Chăm, các dân tộc ít người như Tày, Nùng,Mường, Thái, Mèo , ÊĐê, Bana, Stiêng...

3.Hệ thống sông ngòi ở thành phố:

Sông Sài Gòn dài 106km, phát nguyên từ cao nguyên Hớn Quảng, chảy qua địa phận Tây Ninh, Sông Bé rồi vào thành phố Hồ Chí Minh.

Sông Đồng Nai có chiều dài 586 km, là sông trái rốn trong lãnh thổ Việt Nam với chiều dài nhất. Sông bắt nguồn từ công viên Langbian(Lâm Viên) ở độ cao 1500m và đổ ra biển tại cửa Lòng Tàu (Cần Giờ). Sông Đồng Nai nổi tiếng với nguồn nước ngọt, cung cấp cho các hoạt động nông nghiệp và cho Tp.HCM (cung cấp trên 1triệu m³ nước 1ngày đêm với 3 nguồn: sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, nước ngầm). Sông Đồng Nai có thêm một phụ lưu về phía tả ngạn là sông Đa Nhím, sông La Ngà. Trong đó sông Sài Gòn là phần hạ lưu con sông Mêkông. Trong quá khứ thời điểm cách nay ít nhất 10.000năm, khi mà bề mặt đông nam bộ được nâng lên, làm dòng sông Mêkông chuyển dòng xuôi về phía Nam.

4.hệ thống giao thông:

Về Hàng Không:sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. Mật độ chuyến bay đứng đầu cả nước. Nhưng quy mô thua sân bay Nội Bài.

Về Đường Thủy:cảng sài gòn có hệ thống đón nhận những tàu biển du lịch lớn, có thể nổi khách bằng đường thủy khá lớn.

Về Đường Sắt: tuyến đường sắt xuyên việt hiện nay từ thành phố Hồ Chí Minh-Hà Nội đi bằng tuyến đường sắt Thống Nhất. Tuyến đường sắt đầu tiên do pháp xây

dựng vào cuối thế kỷ 19 tuyến đường sắt rất kém phát triển vì người dân không có thói quen đi xe lửa.

Về đường bộ:

Quốc lộ 1A đi xuyên thành phố Hồ Chí Minh

Quốc lộ 51 đi Vũng Tàu

Quốc lộ 22 đi Tây Ninh

Quốc lộ 1 đi Biên Hòa

Quốc lộ 13 đi Bình Dương

Quốc lộ 50 đi Gò Công

Từ Thành Phố Hồ Chí Minh Đi Ngã 3 Dầu Giây

Giao lộ quốc lộ 20 đi Đà Lạt-Lâm Đồng

Quốc lộ 1 đi Hà Nội

- **Đường Phan Đăng Lưu:** Phan Đăng Lưu là một trong những bí thư cốt cán của Đảng Cộng sản Việt Nam, là một trong những người lãnh đạo TW đảng có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát triển Đảng Cộng Sản Việt Nam. Năm 1941 ông bị thực dân Pháp tử hình tại ngã ba Giồng – thuộc xã Xuân Thới Thượng huyện Hóc Môn

- **Đường Hoàng Văn Thụ:** Đoạn đường này từ ngã 4 Phú Nhuận đến ngã 4 Bảy Hiền nhưng thuộc Phú Nhuận là từ ngã 4 Phú Nhuận đến chỗ quân khu 7. Con đường này từ thời Pháp có tên là Lò Đức, sau đổi là số 1 kép, lại đổi là Liên tỉnh lộ

số 22. Từ năm 1955 chính quyền Gia Định đặt tên là Võ Tánh. Ngày 14-08-1975 chính phủ cách mạng lâm thời đổi tên thành Hoàng Văn Thụ. Ông Hoàng Văn Thụ (1906-1944) người dân tộc Tày, quê làng Nhân Lý (nay là xã Văn Thụ) huyện Văn Uyên tỉnh Lang Sơn (tên cũ của tỉnh Lạng Sơn) là 1 cán bộ cách mạng, thoát li hoạt động cách mạng khi còn rất trẻ là một trong những cán bộ nòng cốt của Đảng Cộng Sản. Năm 1943 trên đường đi họp ở Hà Nội, ông bị bắt và năm sau bị bắn ở Tương Mai (Hà Nội).

-Sân Vận Động quân khu 7: đây là nơi diễn ra các hoạt động thi đấu thể dục thể thao. Ngoài ra còn tổ chức những hoạt động văn hóa nghệ thuật giao lưu lớn.

2.QUẬN TÂN BÌNH

- Bùng Binh Lăng Cha Cả: có tên như vậy bởi vì đây là mộ của cha Bá Đa Lộc (tên PIGREAU DEBEHAINE). Bá Đa Lộc là một vị giám mục, là vị quân sư của vua Gia Long và cũng là người có ơn với vua Gia Long trong việc thương lượng với người Pháp để có vũ khí đánh nhua với quân Tây Sơn của Nguyễn Huệ.

- Đường Cộng Hoà: Sau lưng những dãy nhà lớn có hai bầu tròn như hai cây nấm tròn lên, hai bầu tròn này được gọi là An Phi. Trong suốt thời gian Mỹ cai trị khu vực này là trại lính Hoàng Hoa Thám (nơi đóng quân). Ngày xưa sân bay Tân Sơn Nhất kéo dài tới tận đây và vành đai xung quanh là nơi lực lượng lính Cộng Hoà chiếm đóng. Còn An Phi tức là an ninh cho phi hành đoàn, an ninh cho những thông tin của người Mỹ. Sau ngày 20-07-1954 Pháp ký hiệp định Gieneve, và Mỹ

đã chính thức bước vào chiến trường Việt Nam từ lúc này và từ thời điểm này An Phi rất quan trọng đối với Mỹ . Và lúc bấy giờ Sài Gòn được mệnh danh là ” Lầu Năm Góc ” của Đông Nam Á chính là nhờ hai cái An Phi này . Đặc biệt là vào năm 1966-1967 có 48 nhà khoa học hàng đầu của Mỹ họp với bộ trưởng Bộ Quốc Phòng Mỹ Macnamara nghiên cứu và chế ra một số thông tin liên lạc mà chỉ có thể liên lạc từ khu vực này đến khu Nhà Trắng tức Lầu Năm Góc của Mỹ . Những thông tin giải mã từ hai An Phi này được liên lạc trực tiếp từ bên đây sang bên kia mà không có một tín hiệu nào có thể bắt và nhận tín hiệu này được . Chính vì vậy mà hai An Phi này rất quan trọng cho đến mãi sau này ,sau ngày giải phóng 1975 do biết giải mã và cũng có nhu cầu sử dụng nên chúng ta không sử dụng đến hai An Phi này . Đường Cộng Hoà là một đường quan trọng dẫn về một số tỉnh Miền Đông Nam Bộ , con đường này đang được nâng cấp mở rộng để thuận tiện cho việc lưu thông.

- **Đường Trường Chinh:** Thời gian trước đường này thuộc đường Cách Mạng Tháng Tám nối dài sau được đổi lại là Trường Chinh vào năm 2001 . Con đường này bắt đầu từ Ngã tư Bảy Hiền và kết thúc tại ngã tư An Sương . Trường Chinh là một trong những Tổng Bí Thư đầu tiên của Việt Nam dân chủ cộng hoà, ông đã cống hiến cuộc đời mình cho cách mạng và quê hương.

Bên tay trái là đài tưởng niệm quận Tân Bình, bên trong có một bùng binh nhỏ có lá cờ đỏ sao vàng và bên phải là sân bay Tân Sơn Nhất.

-Sân Bay Tân Sơn Nhất: Tân Sơn Nhất là một làng thuộc quận Phú Nhuận ngày xưa(Phú Nhuận gồm 03 làng xã: Tân Sơn Nhất , Tân Sơn Nhì và Tân Sơn Hoà). Sân bay nằm trong làng Tân Sơn Nhất nên lấy tên là Sân bay Tân Sơn Nhất. Đây là một trong những Sân Bay lớn của Việt Nam. Với diện tích 1400 ha do quân đội Pháp xây dựng vào năm 1930. Năm 1933 thực hiện chuyến bay quốc tế đầu tiên Sài Gòn_Paris, và lúc sân bay chỉ có một đường băng bằng đất và đá đỏ với chiều dài là 1500m, sau đó được tu bổ dần . Trong thế chiến thứ có thêm một đường băng dài 1800m cũng bằng đất và đá đỏ . Đến năm 1962-1967 quân đội Mỹ đã cho xây dựng đường băng dài 3000m bằng bê-tông . Hiện nay sân bay này đã được xây dựng một đường băng mới dài 3500m. Trong tương lai sân bay này sẽ chuyển về Long Thành và nơi đây chỉ là sân bay đón tiếp các vị quan khách cao cấp từ nước ngoài đến Việt Nam. Cũng như Cảng Sài Gòn thì sân bay Tân Sơn Nhất đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, nâng thành phố lên vị trí cầu nối, nơi hội tụ và giao lưu quốc tế . Các đường bay quốc tế trực tiếp đến sân bay Tân Sơn Nhất hiện nay: Bangkok, Dubai, Hongkong, KualaLumpur,Sydney,Seoul, Singapore, Paris, Berlin, Mỹ..... Nơi đây còn ghi lại những chiến công của quân giải phóng trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân Mậu Thân (1968) và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 1975

- Khu công nghiệp vành đai Sài Gòn : Được xây dựng trước 1975 (như nhà máy bột ngọt Thiên Hương , nhà máy dầu Tường An , dệt Thắng Lợi , dệt Thành Công). Nhà máy dệt Thắng Lợi với tên cũ là Vinatexco được hình thành từ những năm 60

và do bà Trần Lệ Xuân vợ ông cố vấn Ngô Đình Nhu(Ngô Đình Nhu là em trai của tổng thống Ngô Đình Diệm) nơi đây đã diễn ra cuộc biểu tình của công nhân chống chính quyền rất mạnh. Ngoài ra công ty dệt Thắng Lợi này còn nổi tiếng do bà Trần Lệ Xuân đã dùng vải nơi đây cho thiết kế vải cách điệu với “Cổ thuyền” xẻ xuống ngực còn gọi là áo dài Trần Lệ Xuân. Công ty dệt Thành Công thì có mặt hàng xuất khẩu ra nước ngoài với nhãn hiệu áo thun cá sấu

Cầu Tham Lương: Đây là ranh giới của quận Tân Bình và quận 12 cầu còn có tên gọi là cầu Tham Cẩn bắt qua kênh Tham Lương trước thời Nguyễn. Tham Lương là con kênh đào ngắn hẹp. Đến năm 1771 kênh được đào rộng ra 10m sâu 3m dài 8Km. Năm 1782 diễn ra trận đánh giữa quân Tây Sơn và Nguyễn Anh. Đến năm 1945 Pháp cho xây dựng nhiều hệ thống đồn bót để kiểm soát. Tháng 12-1946 xảy ra trận đánh lớn giữa Việt Minh và Pháp diễn ra trong suốt 3 ngày và nơi đây có 1 nhạc sĩ đã sáng tác ra bài hát “Mặt trận Tham Lương”

3. QUẬN 12:

- Quận 12 được cắt ra từ huyện Hóc Môn theo quyết định quy hoạch ngày 01-07-1997. Với diện tích khoảng 113,7km² quận 12 là 1 trong những quận có diện tích lớn của TP.HCM.

- **Ngã 3 Bà Điểm:** (bên trái) đây là ngã 3 đi vào khu Bà Điểm. Trong thời kì chúa Nguyễn đẩy mạnh phong trào di dân vào Nam để khai phá vùng đất này thì một số cư dân ở Quảng Bình vào đây sinh sống trong đó có bà Nguyễn Thị Điểm đã theo

ông Nguyễn Hữu Cảnh vào đây lập nghiệp với quán nước ven đường và lâu dần thi gọi tên bà thành địa danh. Nơi đây có nhiều cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, đặc biệt là nơi phát động phong trào Nam Kỳ Khởi Nghĩa vào tháng 11 năm 1940 lan rộng ra tới Mỹ Tho, Cần Thơ. Hiện nay khu Bà Điểm này thuộc xã Tân Thới Nhất huyện Hóc Môn.

- **Mười tám thôn vườn trầu:** Vào thời Pháp tại địa phương này cuộc khởi nghĩa của Phan Công Hớn (quê tại Bà Điểm) và Nguyễn Văn Hóa (quê Long An) lãnh đạo giết chết tên đô đốc Trần Tử Ca. Sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại Nguyễn Văn Hóa bị ch1m đầu tại Hóc Môn và để đàn áp cuộc khởi nghĩa này Pháp đã truy lùng những người khởi nghĩa, trong lúc truy lùng đã tìm ra Mười tám làng còn gọi là “Thập Bát Phù viên” và nơi đây trồng nhiều trầu (trầu lá để ăn)nên gọi là 18 thôn vườn trầu.

- **Ngã 4 An Sương:** đây là ranh giới giữa quận 12 và huyện Hóc Môn, tên An Sương là do ngày xưa nằm trong làng An Sương. An Sương là giao điểm của quốc lộ 22 và xa lộ Đại Hàn. Từ Ngã 4 An Sương theo quốc lộ 22 thì đi 58km ta đến cửa khẩu Mộc Bài qua Campuchia

- **Xa lộ Đại Hàn:** có tên gọi này là vào năm 1963 Mỹ đã bỏ tiền ra xây dựng nhưng giao công trình cho Hàn Quốc xây dựng và dân ta gọi là xa lộ Đại Hàn mang tên nước đã thi công con đường này. Xa lộ này dài 28km, mặt cán nhựa rộng

7m, bắt đầu từ ngã 3 An Lạc (huyện Bình Chánh) và kết thúc tại trạm Hai (Thủ Đức)

4. HUYỆN HÓC MÔN: Trước đây vùng này có nhiều hang hốc và mọc nhiều cây môn nước nên được gọi là Hóc Môn (do hốc đọc trại thành Hóc). Diện tích của huyện Hóc Môn 109,5km², cách trung tâm TP.HCM khoảng 15km Hóc Môn là nơi sinh của nhà tri thức Nguyễn An Ninh và nơi đây cũng chính là địa bàn hoạt động cách mạng của ông. Tại Bà Điểm đã diễn ra hội nghị TW Đảng lần thứ IV (1937), V (1938), và lần VI (1939). Nơi đây cũng cưu mang nhiều chiến sĩ cách mạng như Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Văn Tần, Hà Huy Tập, Lê Duẩn, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Văn Linh,.....

- **Trung tâm huấn luyện Quang Trung:** là 1 trường huấn luyện bộ binh lớn nhất của chính quyền Sài Gòn trước năm 1975. Vùng này mang tên Quang Trung do nơi đây trước có đền thờ vua Quang Trung nên lấy tên đặt cho địa danh

- **Áp Bàu Nai – xã Đông Hưng Thịnh:** Trước đây là khu vực có nhiều ao nước nhỏ, vào ban đêm nai thường ra đây uống nước nên có địa danh là Bàu Nai

- **Ngã 3 Củ Cải:** Do 1 nhóm cư dân đạo thiên Chúa giáo thuộc vùng Bình Chu 73 Nam Định di cư đến đây sinh sống và ghép 2 địa danh Bùi Chu – Hóc Môn thành Bùi Môn. Nơi đây nổi tiếng với xóm đạo mang tên Tha La.. và tên này đã đi vào âm nhạc với bài hát “Tha La xóm đạo” dù bạn chưa tới đây nhưng đã từng có lần nghe bài hát này”đây Tha La, đây xóm đạo tiêu điều đây” và bài hát này đã nói

lên việc chiến tranh đã làm cho xóm làng hoang tàn ... rơi vào cảnh đau thương mất mát

- **Ngã 3 vào bệnh viện Hóc Môn:** (hay còn gọi là nhà thương giếng nước) từ nơi đây chúng ta đi vào trong là tới ngã 4 giếng nước nơi đây có giếng nước cung cấp nước cho dân cư nơi đây. Và ngã 4 giếng nước này vào năm 1941 thực dân Pháp đã tử hình các đồng chí lãnh đạo TW đảng như Hà Huy Tập, Võ Văn Tần, Nguyễn ThiMinh Khai Và còn lưu lại những cây cột mà những chiến sĩ này bị hành án

– **Ngã 4 thị trấn Hóc Môn:** Rẽ phải vào Ủy Ban Nhân Dân huyện Hóc Môn (trước đây là dinh quận Hóc Môn) nơi xảy ra cuộc tấn công của quân khởi nghĩa Phan Công Hớn lãnh đạo vào đêm 22 rạng ngày 23-11-1940 quân chúng nhân dân tấn công vào dinh thự này và giết chết tên đốc phủ Trần Tử Ca mở đầu cho cuộc khởi nghĩa lan rộng Nam Kỳ Khởi Nghĩa

– **Rẽ trái vào ngã Ba Giồng – Xã Xuân Thới Thuận:** nơi đây thực dân Pháp đã tuyên án tử hình các đồng chí lãnh đạo TW Đảng Cộng Sản năm 1941: Nguyễn Văn Cừ, Phan Đăng Lưu.

– **Cầu An Hạ (cầu Bông):** Ranh giới của huyện Hóc Môn và Củ Chi. Lúc trước cầu này mang tên là cầu Bông sau đổi thành cầu An Hạ. Cầu Bông trước đây là khu vực trồng nhiều bông và bán nhiều hoa nên cầu mang tên là Hoa, nhưng khi vua Minh Mạng lấy người vợ tên là Hồ Thị Hoa quê ở Thủ Đức nên cầu được đổi thành cầu Bông vì tên Hoa là kị húy. Và về sau gọi là cầu An Hạ vì để không

trùng hợp với cầu Bông khác. Tên An Hạ này này là do gần với nông trường thanh niên xung phong mang tên An Hạ nên lấy để đặt cho cầu này luôn. Năm 1948 tại đây đã xảy ra trận đánh ác liệt giữa chi đội 12 và quân đội Pháp.

- **Đường dây 500Kv:** Tải điện từ nhà máy thủy điện Hoà Bình vào đây và truyền tải cho các tỉnh lân cận khác

5. HUYỆN CỬ CHI: Trước đây vùng này có nhiều cây Mã Tiền nhưng vì người dân không biết nên gọi là Cử Chi tên khoa học là *Strychnos nuxvomica* dùng để chữa bệnh phong xù. Huyện Cử Chi có diện tích khoảng 428,5km² cách trung tâm TP.HCM khoảng 35km. Đây là vùng đất chịu nhiều đau thương mất mát trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Nơi đây chịu biết bao nhiêu tấn bom dội lên và qua 2 cuộc kháng chiến này nhân dân Cử Chi cho mọi người trên thế giới biết rằng thế nào là huyền thoại anh hùng với những chiến tích, kỳ công trong chiến đấu và nơi đây có một hệ thống địa đạo Cử Chi chằng chịt, từ địa đạo Cử Chi đã được phong danh hiệu là “Cử Chi đất thép thành đồng”. Huyện Cử Chi trước năm 1975 thuộc tỉnh Hậu Nghĩa sau đó tách ra: Một phần là Đức Hòa Đức Huệ thuộc Long An, một phần Bến Cát thuộc tỉnh Bình Dương, và còn Cử Chi thì thuộc TP.HCM.

– **Nông trường An Hạ:** Do lực lượng thanh niên xung phong Tp.HCM thành lập tạo ra những vành đai xanh cho Thành Phố

– **Công trình Kênh Đông** : Là công trình thủy lợi dẫn nước từ lòng hồ Dầu Tiếng để tưới tiêu. Công trình Kênh Đông này do lực lượng thanh niên xung phong TP.HCM thi công tưởng niệm 10 năm ngày giải phóng Thành Phố (ngày 30-04-1975 đến 30-04-1985). Kênh này có đặc điểm là mặt nước cao hơn mặt ruộng do nước ở lòng hồ Dầu Tiếng ở trên cao đổ xuống và được ngăn đập tạo thành

– **Hồ Dầu Tiếng**: Cách thị xã Tây Ninh 20km Hồ có diện tích 27.000ha, có sức chứa 1.5tỷ m³ nước tưới cho đồng ruộng của tỉnh và các tỉnh lân cận. Hồ Dầu Tiếng là công trình thủy lợi lớn nhất nước ta, hồ được ngăn bởi con sông lớn đó là sông Sài Gòn. Năm 1980 Ủy Ban nhân dân tỉnh tây Ninh kết hợp với bộ thủy lợi tiến hành khảo sát ngăn sông Sài Gòn đắp đập Dầu Tiếng. Vì do điều kiện tưới tiêu để sản xuất và tăng năng suất cho tỉnh. Hồ Dầu Tiếng được khởi công xây dựng ngày 19-04-1981 và hoàn thành vào tháng 10-01-1985. Tổng kinh phí là 1000 tỉ đồng , hồ phục vụ tưới tiêu cho 172.000ha đất trồng.

- **Ngã 3 Việt Kiều**: Vào năm 1979 do ở Campuchia thường xảy ra biến cố và xung đột nên người Việt Nam sinh sống tại Campuchia đều hồi hương và về an cư ở khu vực này nên mới có tên gọi là ngã 3 Việt Kiều. Việt Kiều ở đây tức là Việt Kiều Campuchia

– **Xã Tân Thông Hội**: Nếu rẽ trái ta sẽ đi Long An (Đức Hòa – Đức Huệ) còn rẽ phải ra Đồng Dù – là 1 căn cứ của sư đoàn 25. Từ đây chúng ta có thể đến địa đạo Củ Chi. Hệ thống cầu vượt Củ Chi là 1 hệ thống cầu vượt mới được xây dựng .

– **Xã Tân An Hội:** Là 1 xã trung tâm của huyện Củ Chi. Tên này gắn liền với Nguyễn Anh – một vị chúa Nguyễn – khi đặt chân đến đây thì đặt như thế vì cho nơi đây là an lành bình yên. Tại thị trấn Củ Chi và ngã 3 Việt Kiều là tập trung đông nhất của huyện Củ Chi.

– **Ngã 3 Phước Hiệp:** Rẽ phải chúng ta sẽ đi vào khu địa đạo Củ Chi đây là con đường thứ năm đi vào địa đạo. Để đi vào địa đạo chúng ta có 5 con đường để đi. Nhưng đây là con đường mà du khách thường đi nhất. Địa đạo cách TP.HCM 70km.

- Địa đạo Củ Chi: Là căn cứ của thành ủy Sài Gòn – Gia Định trong thời kì kháng chiến chống Mỹ từ năm 1964 đến 1975. Hệ thống địa đạo Củ Chi được đào từ năm 1964 với chiều dài tổng cộng khoản 200km liên hoàn với các xã với nhau. Địa đạo Củ Chi có 3 tầng: tầng 1 cách mặt đất từ 1-3m và dùng để chiến đấu, tầng hai cách mặt đất 3-6m và dùng để sinh hoạt hàng ngày như nấu ăn ở học tập, tầng thứ ba cách mặt đất từ 6-10m dùng để tránh sự bắn phá của bom mìn mà Mỹ Ngụy thả xuống. Dưới địa đạo có đầy đủ các văn phòng, cơ quan làm việc như phòng họp phòng chiếu phim, phòng hội trường phòng giải phẫu, nhà bếp với loại bếp gas khối, nhà ăn, giếng nước.....Địa đạo Củ Chi đã trải qua nhiều cuộc càn ác liệt nhưng vẫn đứng vững và tiếp tục phát triển. Địa đạo Củ Chi gồm hai khu vực:

Bến Dược: Địa danh này có tên như vậy là do lúc trước đây là nơi vượt sông Sài Gòn qua Bến Cát (thuộc tỉnh Bình Dương) của các chiến sĩ cách mạng để tránh sự

truy bắt của giặc nhưng do người dân Nam Bộ phát âm không chuẩn nên đọc trại ra Bến Dược. Đây là khu căn cứ của thành ủy Sài Gòn- Gia Định

– **Bến Đình:** Địa danh này được giải thích là trước đây do xây dựng Ap Đình, Địa đạo Bến Đình là khu căn cứ của huyện ủy huyện Củ Chi.

– **Công trình 1 thoáng Việt Nam:** Hay còn gọi là ” Đồng Bò Cạp là một nơi thu nhỏ các ngành nghề truyền thống của Việt Nam từ miền Bắc, miền Trung đến miền Nam.

– **Bia Suối Sâu:** Ranh giới tự nhiên giữa Củ Chi – TP.HCM với huyện Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh. Bia này đã ghi lại tội ác của Mỹ-Ngụy vào năm 1966 đã mở nhiều trận càn quét rất qui mô giết nhiều người dân vô tội tàn phá xóm làng mà khu vực này Mỹ cho là ” Tam Giác Sắt” (chiến khu R)

- Xã Tân Phú Trung :Năm 1948 nhân dân nơi đây đã xây dựng nên những địa đạo đầu tiên nhưng mới chỉ là giao thông hào, sau đó cuộc chiến tranh càng quét mở rộng nên nhân dân ta đã tiến hành cho đào những đường hầm thông nhau và sống ở dưới đó. Và Thành ủy đã chọn Củ Chi là căn cứ chống Mỹ.

- Địa Đạo Củ Chi: Là căn cứ của thành ủy Sài Gòn – Gia Định trong thời kì kháng chiến chống Mỹ từ năm 1964 đến 1975. Hệ thống địa đạo Củ Chi được đào từ năm 1964 với chiều dài tổng cộng khoảng 200km liên hoàn với các xã với nhau. Địa đạo Củ Chi có 3 tầng: tầng 1 cách mặt đất từ 1-3m và dùng để chiến đấu, tầng hai cách

mặt đất 3-6m và dùng để sinh hoạt hàng ngày như nấu ăn ở học tập, tầng thứ ba cách mặt đất từ 6-10m dùng để tránh sự bắn phá của bom mìn mà Mỹ Ngụy thả xuống. Dưới địa đạo có đầy đủ các văn phòng, cơ quan làm việc như phòng họp phòng chiếuphim, phòng hội trường phòng giải phẫu, nhà bếp với loại bếp giã khói, nhà ăn, giếng nước.....Địa đạo Củ Chi đã trải qua nhiều cuộc càn ác liệt nhưng vẫn đứng vững và tiếp tục phát triển. Địa đạo Củ Chi gồm hai khu vực:

Bến Dược: Địa danh này có tên như vậy là do lúc trước đây là nơi vượt sông Sài Gòn qua Bến Cát (thuộc tỉnh Bình Dương) của các chiến sĩ cách mạng để tránh sự truy bắt của giặc nhưng do người dân Nam Bộ phát âm không chuẩn nên đọc trại ra Bến Dược. Đây là khu căn cứ của thành uỷ Sài Gòn- Gia Định

– **Bến Đình:** Địa danh này được giải thích là trước đây do xây dựng Ap Đình, Địa đạo Bến Đình là khu căn cứ của huyện uỷ huyện Củ Chi.

– **Công trình 1 thoáng Việt Nam:** Hay còn gọi là” Đồng Bò Cạp là một nơi thu nhỏ các ngành nghề truyền thống của Việt Nam từ miền Bắc, miền Trung đến miền Nam.

– **Bia Suối Sâu:** Ranh giới tự nhiên giữa Củ Chi – TP.HCM với huyện Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh.Bia này đã ghi lại tội ác của Mỹ-Ngụy vào năm 1966 đã mở nhiều trận càn quét rất qui mô giết nhều người dân vô tội tàn phá xóm làng mà khu vực này Mỹ cho là ” Tam Góc Sắt” (chiến khu R)

